CTCP Viglacera Đông Triều (HNX: DTC)

FireAnt

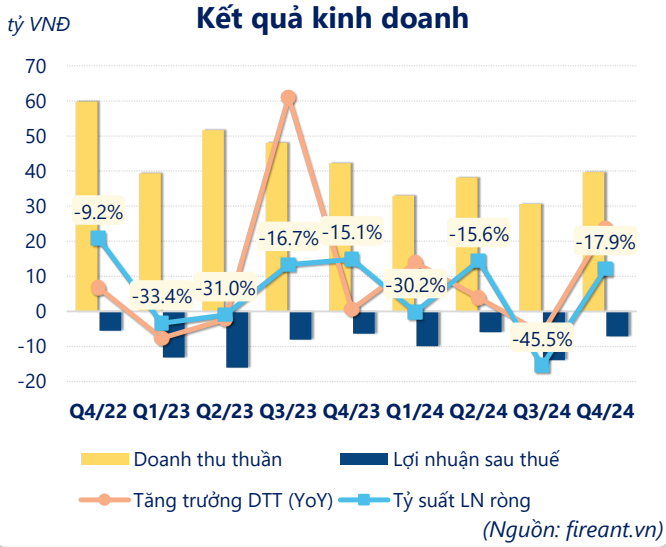
Ngày 31/12/2024	4,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	14.3%	**2.1%**	**-15.8%**

ROE (2024): -116% | +/- YoY: ▼ 55.7%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	39.7 tỷ VNĐ	▲ 9.00 ▲ 29.2%	▼ 2.50 ▼ 6.0%
LN gộp	0.20 tỷ VNĐ	▲ 6.77 ▲ 103%	▼ 2.78 ▼ 93.3%
LN thuần	-4.78 tỷ VNĐ	▲ 6.52 ▲ 57.7%	▼ 1.65 ▼ 52.8%
LN sau thuế	-7.10 tỷ VNĐ	▲ 6.80 ▲ 48.9%	▼ 0.71 ▼ 11.1%

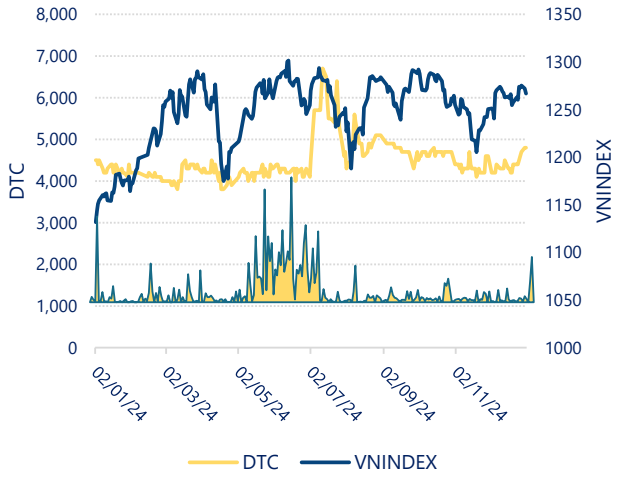
	2024	YoY
DT thuần	142 tỷ VNĐ	▼ 39.0 ▼ 22.0%
LN gộp	-12.7 tỷ VNĐ	▲ 2.50 ▲ 16.2%
LN thuần	-32.1 tỷ VNĐ	▲ 8.70 ▲ 21.2%
LN sau thuế	-37.0 tỷ VNĐ	▲ 6.60 ▲ 15.2%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

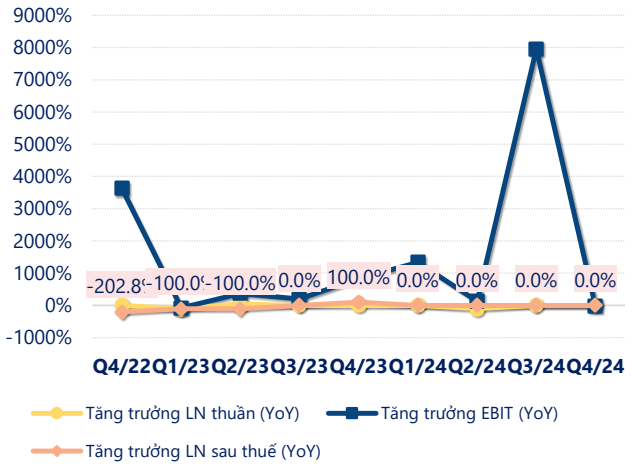


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Viglacera Đông Triều (HNX: DTC)

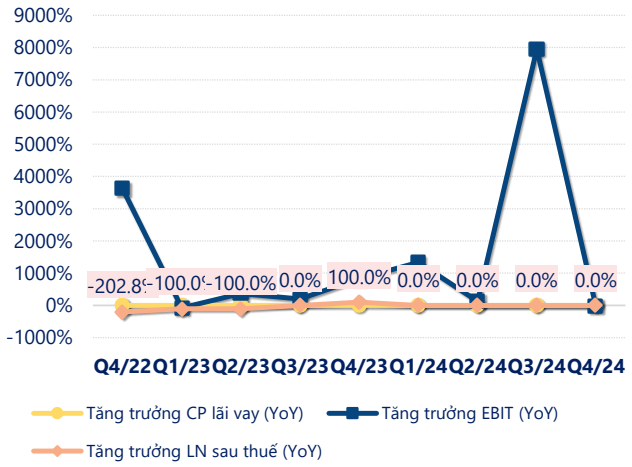
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



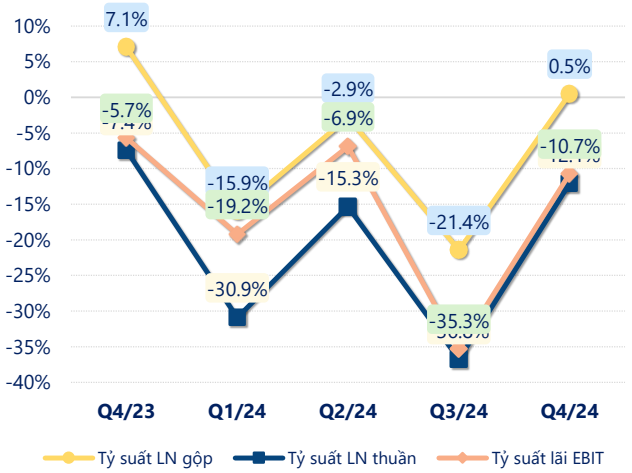
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



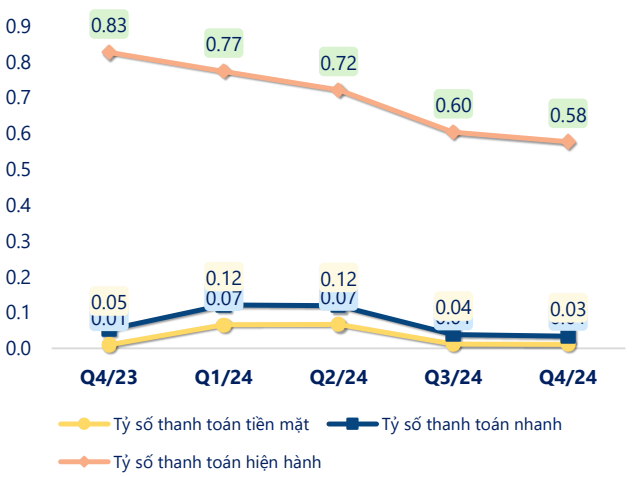
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



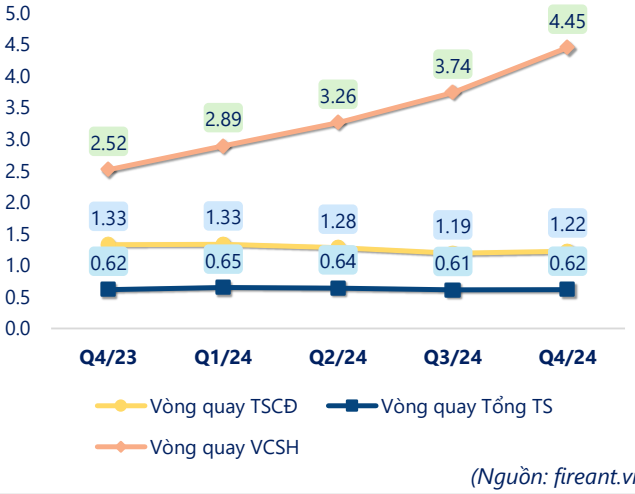
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



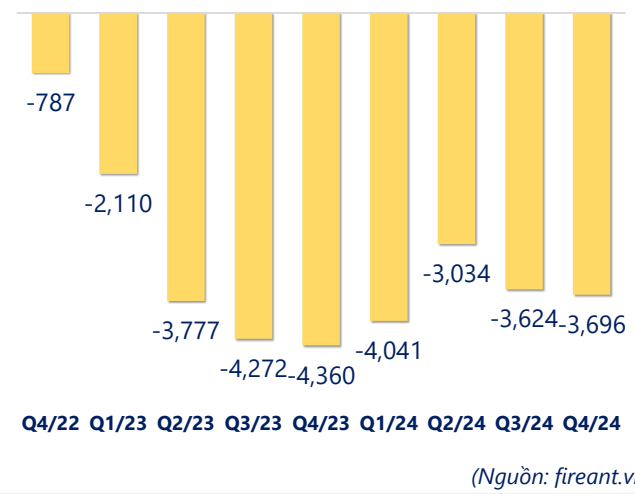
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

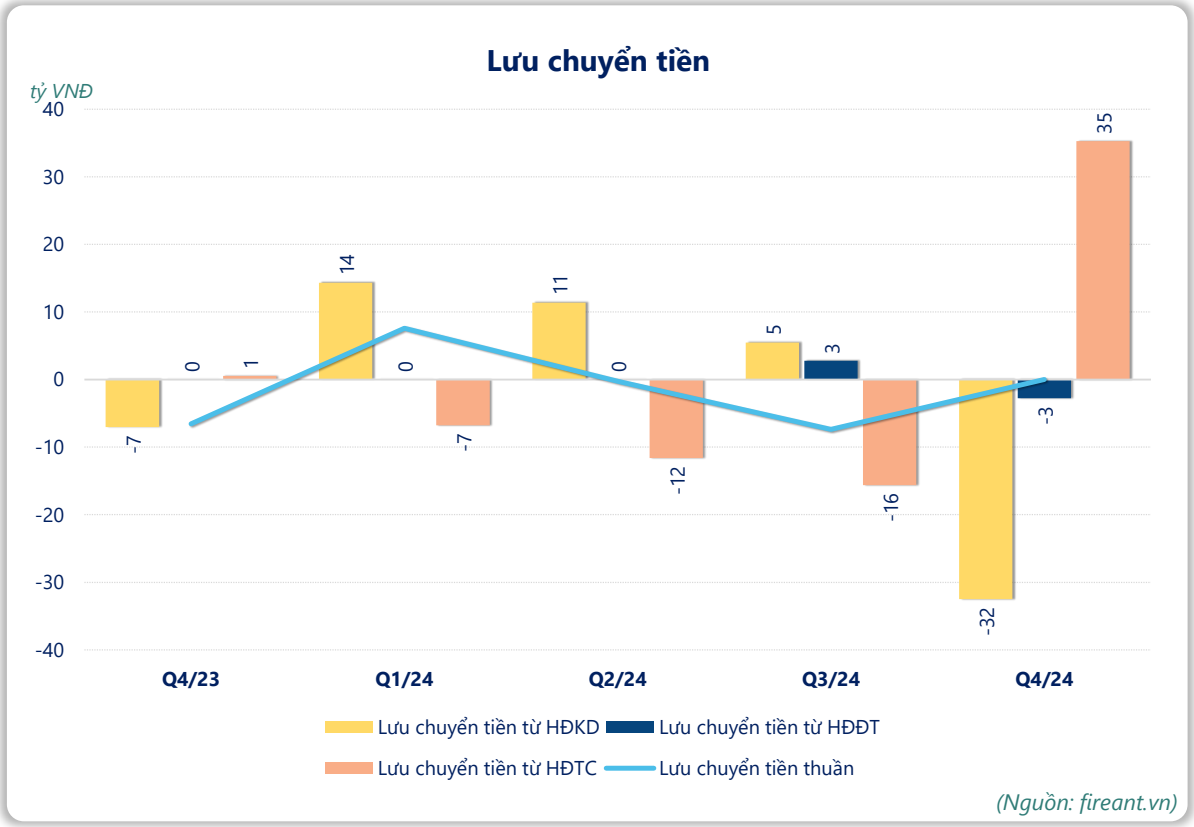


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Viglacera Đông Triều (HNX: DTC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**39.7**	**42.2**	**-6.0%**	**142**	**181**	**-22.0%**
Giá vốn hàng bán	39.5	39.3	0.4%	154	197	-21.5%
Lợi nhuận gộp	0.20	2.98	-93.3%	-12.7	-15.2	16.2%
Doanh thu HĐTC	0.03	0.12	-77.1%	0.08	0.24	-68.8%
Chi phí TC	2.85	3.99	-28.6%	12.9	17.4	-25.6%
Chi phí lãi vay	2.85	3.99	-28.6%	12.9	17.4	-25.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.06	0.11	-41.9%	0.19	0.39	-52.0%
Chi phí QLDN	**2.09**	**2.14**	**-2.2%**	**6.36**	**8.07**	**-21.1%**
LN thuần từ HĐKD	-4.78	-3.13	-52.8%	-32.1	-40.8	21.2%
Lợi nhuận khác	**-2.32**	**-3.26**	**28.8%**	**-4.86**	**-2.85**	**-70.2%**
LN trước thuế	-7.10	-6.39	-11.1%	-37.0	-43.6	15.2%
Lợi nhuận sau thuế	**-7.10**	**-6.39**	**-11.1%**	**-37.0**	**-43.6**	**15.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-7.10**	**-6.39**	**-11.1%**	**-37.0**	**-43.6**	**15.2%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)